

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU TÂN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 763 /CSTB-TCKT

Tây Ninh, ngày 29 tháng 06 năm 2022

### **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên  
- Mã chứng khoán: RTB  
- Địa chỉ/Address: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.  
- Điện thoại liên hệ: (0276) 3875266 Fax: (0276) 3875307  
- E-mail: tbrc@tabiruco.vn

2. Nội dung thông tin công bố:


Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/06/2022 tại đường dẫn: <http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**  
Báo cáo đánh giá về kết quả  
thực hiện kế hoạch sản xuất kinh  
doanh năm 2021

Người được ủy quyền Công bố thông tin  
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Nguyễn Trần Thiên Phúc**

Số: 750./BC-CSTB

Tây Ninh, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
**SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**1. Thuận lợi**

- Tình hình giá bán mủ cao su trong năm khả quan hơn so với năm trước. Công tác đầu giá vườn cây thanh lý của Công được thực hiện tốt, giá trị sau khi đầu giá thanh lý vườn cây tăng lên đáng kể góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2021.

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý chất lượng môi trường ISO 14001:2015, ISO/IEC17025:2017, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các phòng chuyên môn làm việc. Ngoài ra, từ năm 2021 Công ty xây dựng và đã được cấp chứng chỉ rừng bền vững VFCS/PEFC và chứng nhận hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm CoC, DDS tiêu chuẩn PEFC góp phần nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty trên thị trường.

- Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng toàn thể các CBCNV Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; cùng với sự quyết tâm, sự năng động và sâu sát trong quản lý, điều hành đã góp phần giúp cho Công ty vượt qua khó khăn giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 đề ra.

**2. Khó khăn**

**\* Khó khăn trong thực hiện sản lượng khai thác mủ cao su:**

- Diện tích vườn cây khai thác nhóm 2, tuổi cạo từ 16 trở lên chiếm 32,78%, vườn cây nhóm 3 và tận thu chiếm 59,48%. Ngoài ra, vườn cây nhóm 1 mở cạo mới số lượng ít, chỉ có 220,34 ha.

- Tình trạng công nhân tiếp tục nghỉ việc nhiều dẫn đến thiếu hụt lao động, công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh về lao động trên địa bàn. Do đó, để đảm bảo hiệu quả công tác khai thác, sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh Công ty phải thực hiện công tác nhượng quyền khai thác bên ngoài với diện tích 551,76 ha (năm 2021) và 406,44 ha (năm 2022).

- Nạn trộm cắp và phương thức lấy cắp mũ còn diễn ra phức tạp, công tác bảo vệ mũ trên vườn cây còn chưa tốt, đối tượng trộm cắp mũ là người dân bên ngoài và có cả công nhân tại các Nông trường làm cho công tác bảo vệ gặp khó khăn.

- Trong năm 2021, do ảnh hưởng của thời tiết mưa bão, và thời gian buộc phải tạm dừng sản xuất theo yêu cầu của địa phương test tổng sàng lọc để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Vì vậy, sản lượng khai thác của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, ước sản lượng giảm do không tổ chức khai thác được là **214 tấn**.

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, do kẹt tàu kéo container nên chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, việc lưu thông hàng hoá không còn như trước khiến cho tiến độ giao nhận hàng với khách của Công ty không thể thông suốt và hiệu quả, công tác tiêu thụ ít nhiều bị ảnh hưởng.

- **Đánh giá chung:** Năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã gây không ít khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh chung của Công ty nhưng với sự điều hành linh động của Ban lãnh đạo Công ty, ban hành các giải pháp hỗ trợ, kích thích người lao động và sự quyết tâm đoàn kết của toàn thể CB.CNV quyết tâm vượt qua khó khăn, cố gắng nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, các mặt về đời sống vật chất, tinh thần CB.CNV, các chế độ chính sách cho người lao động được chú trọng quan tâm, đã động viên, khuyến khích mọi người trong lao động sản xuất, đó cũng là những nguyên nhân cơ bản góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2021.

#### **BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Cao su khai thác	Tấn	3.650	3.721	24.961,84
b)	Cao su thu mua nguyên liệu	Tấn	1.000	1.570	1.570
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	472,025	723,956	1.500,19
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	133	176,412	387,57
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	106,4	142,872	353,58
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	34,157	80,371	102,61
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	150,333	189,834	189,834
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	1.134	1.010	3.297

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	80,021	84,065	333,55
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,206	2,619	7,397
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	77,815	81,446	326,15

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên:

Các dự án đầu tư nhóm B được Công ty triển khai thực hiện trồng tái canh và chăm sóc trong thời gian kiến thiết cơ bản đúng theo quy trình kỹ thuật. Riêng Dự án đầu tư tái canh và chăm sóc cao su giai đoạn 2013-2015 đã được hình thành tài sản cố định, đưa vào khai thác và trích khấu hao theo đúng quy định.

Khó khăn: Theo văn bản số 243/TTg-KTN ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương thực hiện việc miễn tiền thuê đất đối với diện tích trồng cây cao su tái canh trong thời gian KTCB từ năm 2015 đến năm 2020. Việc thực hiện chủ trương nêu trên đã đem lại hiệu quả tích cực cho ngành cao su Việt Nam, giúp cho các Công ty trong ngành cao su cân đối được nguồn vốn để tái canh cao su giai đoạn 2016-2020, không làm tăng suất đầu tư, là cơ sở để giá thành cao su Việt Nam đủ năng lực cạnh tranh với các nước trong khu vực.

Từ năm 2021, không còn được hưởng chính sách miễn, giảm tiền thuê đất trong thời gian KTCB nên chi phí đầu tư vườn cây phải tăng lên. Trong tình hình hiện nay, ngành cao su đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như tình trạng giá mủ vẫn còn ở mức trung bình, biên lợi nhuận cho một tấn mủ cao su khá thấp, đồng thời tình hình dịch bệnh Covid-19, chiến sự và cấm vận thương mại giữa các nước lớn đã gây tác động nặng nề đến việc SXKD của các doanh nghiệp. Từ những thực trạng nêu trên, Nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ngành cao su cũng như giữ được mục tiêu phát triển ngành cao su bền vững.

### BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm ...)
Dự án nhóm B							
1	Dự án đầu tư tái canh và chăm sóc cao su giai đoạn 2013-2015	127,304	89,154	38,150		53,84	từ năm 2013 đến năm 2022
2	Dự án đầu tư tái canh và chăm sóc cao su giai đoạn 2016-2020	178,749	89,374	89,374		95,23	từ năm 2016 đến năm 2027

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm ...)
3	Dự án đầu tư tái canh và chăm sóc cao su giai đoạn 2021-2025	203,357	122,014	81,343		7,64	từ năm 2021 đến năm 2032

## 2. Các khoản đầu tư tài chính.

STT	Nội dung	Đầu kỳ 01/01/2021	Cuối kỳ 31/12/2021
1.	Đầu tư vào Công ty con	795.041.141.348	795.041.141.348
2.	Đầu tư vào Công ty Liên doanh, liên kết	16.091.369.631	16.091.369.631
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	41.340.346.741	41.306.446.741
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(2.050.286.629)	(2.050.267.464)
<b>Tổng cộng</b>		<b>850.422.571.091</b>	<b>850.388.690.256</b>

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Hai dự án trồng cao su đầu tư tại Vương quốc Campuchia đã đưa vào khai thác được 12.138,04 ha/12.952,54 ha, đạt 93,71% tổng diện tích vườn cây (trong đó: dự án 1 là đã thực hiện khai thác 100% diện tích, dự án 2 đã thực hiện khai thác là 85,75% diện tích); Nhà máy chế biến mủ hoạt động hiệu quả, chế biến đạt công suất thiết kế, đảm bảo công suất chế biến mủ nguyên liệu tại 02 dự án và gia công cho các đơn vị khác trong vùng.

Năm 2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại 02 dự án đã có hiệu quả, cả 02 dự án đều có lãi, các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Ngoài ra, trong năm đã tập trung trả nợ vay ngân hàng, góp phần giảm chi phí lãi vay, hạ giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả hoạt động, tổng số tiền nợ vay đã trả: 14,17 triệu USD, trong đó: Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom: 11,43 triệu USD, Công ty TNHH cao su MeKong: 2,74 triệu USD.

Công ty luôn quan tâm, thực hiện tốt và chi trả đầy đủ chế độ tiền lương cho CB.CNV, người lao động Việt Nam và Campuchia tại 02 dự án và hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của nước sở tại.

Nhìn chung, năm 2021 với sự thành công về kết quả sản xuất kinh doanh tại 02 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia, đó sẽ là tiền đề, động lực để phấn đấu hơn nữa trong những năm tiếp theo nhằm mang lại hiệu quả trong SXKD cao nhất trong thời gian tới.

## **BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
1.1	Công ty CP cao su Tân Biên - Kampong Thom	1.434	845,631	2.134,7	776,23	211,16	210,7		22,23	472,9

**Nơi nhận:**

- HĐQT Công ty;
- BKS;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu: VT. TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Bích Lợi**